|  |  |
| --- | --- |
| GIÁO ÁN SỐ: 3 | Thời gian thực hiện: 27 giờ (......phút)  Tên bài học trước: Tạo các trang HTML tĩnh  Thực hiện: từ ngày ... /....../20... đến ngày....../....../ 20... |

**TÊN BÀI: THIẾT KẾ GIAO DIỆN VỚI HTML VÀ CSS**

**MỤC TIÊU CỦA BÀI:**

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

*- Kiến thức:*

* Trình bày được nguyên lý hoạt động của CSS;
* Xác định được các selector tương ứng cho từng đối tượng, nhóm đối tượng HTML;

*- Kỹ năng:* Áp dụng được CSS cho các thành phần, đối tượng HTML

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Rèn luyện tính chính xác, sáng tạo, linh hoạt.

**ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

+ Bảng viết phấn hoặc mêka, bút viết bảng, phấn

+ Máy chiếu, máy vi tính cài đặt phần mềm DreamWeaver, Komposer, Visual Studio.Net

+ Giáo án, bài giảng

**HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

Dạy lý thuyết kết hợp với thực hành tại phòng máy, mỗi sinh viên trên một máy

**I. ỔN ĐỊNH LỚP HỌC**: Thời gian: 3 (phút)

- Ổn định lớp

- Kiểm tra sĩ số lớp

**II. THỰC HIỆN BÀI HỌC:**

| **TT** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | | **Thời gian** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của sinh viên** |
| **A** | **Dẫn nhập**  *Đặt vấn đề vào bài* | - Đặt câu hỏi  - Thuyết trình, trình chiếu slide | - Nghe, suy nghĩ trả lời  - Nghe, quan sát | 2‘ |
| **B** | **Giới thiệu chủ đề**  \* **Tên bài học**:  **THIẾT KẾ GIAO DIỆN VỚI HTML VÀ CSS**  \* **Mục tiêu:**  - Kiến thức  - Kỹ năng  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm  \* **Nội dung bài học**  2.1. Tổng quan về CSS  2.1.1. Khái niệm chung  2.1.2. Các hình thức kết hợp CSS vào trang HTML  - In-line style  - Internal style  - External style  2.1.3. Selector  2.1.4. Cú pháp trình bày CSS  2.2. Thiết kế giao diện với HTML và CSS  2.2.1. CSS cơ bản  2.2.1.1. Kiểu chữ (font), cỡ chữ  2.2.1.2. Màu sắc  - Màu nền  - Màu chữ  - Bảng mã và tên màu  2.2.1.3. Định dạng trình bày cơ bản  - Chữ  - Siêu liên kết  - Danh sách  - Bảng  2.2.1.4 Khung hình  - Kích thước  - Khung viền  - Margin, padding  2.2.2. CSS nâng cao  2.2.2.1. Gom nhóm, lồng ghép, lựa chọn riêng  - Grouping  - Nesting  - Pseudo  2.2.2.2. Kích thước  2.2.2.3. Vị trí  - Tọa độ tuyệt đối, tương đối  - Chiều sâu  - Floating  2.2.2.4. Thay thế chữ bằng hình ảnh  2.2.2.5. Xử lý hình ảnh | - Thuyết trình  - Trình chiếu, giảng giải mục tiêu  - Trình chiếu  - Thuyết trình | - Nghe  - Quan sát, nghe  - Quan sát, nghe | 10‘ |
| **C** | **Giải quyết vấn đề** | - Trình chiếu, giảng giải mục tiêu | - Quan sát, nghe | …‘ |
| **1.** | **Tiểu kỹ năng 1:**  **Tổng quan về CSS** |  |  | 135’ |
| **1.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **1.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **1.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **1.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **1.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **1.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **1.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **1.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **2.** | **Tiểu kỹ năng 2:**  **Các hình thức kết hợp CSS vào trang HTML** |  |  | 90’ |
| **2.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **2.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **2.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **2.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **2.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **2.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **2.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **2.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **3.** | **Tiểu kỹ năng 3:** **Selector** |  |  | 90’ |
| **3.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **3.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **3.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **3.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **3.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **3.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **3.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **3.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **4.** | **Tiểu kỹ năng 4:**  **Cú pháp trình bày CSS** |  |  | 90’ |
| **4.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **4.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **4.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **4.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **4.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **4.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **4.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **4.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **5.** | **Tiểu kỹ năng 5:** **Thiết kế giao diện với HTML và CSS** |  |  | 90’ |
| **5.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **5.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **5.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **5.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **5.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **5.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **5.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **5.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **6.** | **Tiểu kỹ năng 6:** **Định dạng trình bày cơ bản** |  |  | 90’ |
| **6.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **6.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **6.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **6.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **6.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **6.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **6.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **6.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **7.** | **Tiểu kỹ năng 7:** **Khung hình** |  |  | 90’ |
| **7.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **7.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **7.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **7.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **7.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **7.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **7.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **7.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **8.** | **Tiểu kỹ năng 8:** **CSS nâng cao** |  |  | 90’ |
| **8.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **8.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **8.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **8.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **8.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **8.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **8.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **8.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **9.** | **Tiểu kỹ năng 9:** **Kích thước** |  |  | 90’ |
| **9.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **9.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **9.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **9.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **9.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **9.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **9.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **9.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **10.** | **Tiểu kỹ năng 10:** **Vị trí** |  |  | 90’ |
| **10.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **10.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **10.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **10.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **10.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **10.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **10.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **10.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **11.** | **Tiểu kỹ năng 11:** **Thay thế chữ bằng hình ảnh** |  |  | 90’ |
| **11.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **11.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **11.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **11.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **11.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **11.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **11.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **11.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **12.** | **Tiểu kỹ năng 12:** **Xử lý hình ảnh** |  |  | 135’ |
| **12.1.** | **Lý thuyết liên quan:** | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **12.2.** | **Chuẩn bị** | - Trình chiếu, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **12.3.** | **Các bước thực hiện** | - Trình chiếu, thuyết trình, đàm thoại | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **12.4.** | **Tạo lập động hình vận động** (thao tác mẫu) | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **12.5.** | **Một số lưu ý**  Những sai lầm hay sai hỏng thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh/xử lý | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi |  |  |
| **12.6** | **Kiểm tra nhận thức người học**  Tổ chức cho làm thử và nhận xét, đánh giá | - Trình chiếu, thuyết trình, đặt câu hỏi | - Quan sát, nghe, trả lời câu hỏi  - Ghi chép |  |
| **12.7.** | **Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập** |  |  |  |
| **12.8.** | **Thực hành:**  Hướng dẫn thường xuyên thực hiện Tiểu kỹ năng 1 |  |  |  |
|  | **- Tổ chức cho HS luyện tập** |  |  |  |
|  | **- Giúp đỡ HS yếu** |  |  |  |
|  | **- Thu nhận những thông tin** **về quá trình luyện tập của HS** | ghi chép cả những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại để làm cơ sở cho tiểu kết và kết thúc vấn đề |  |  |
|  | **\* Tiểu kết** |  |  |  |
| **D** | **Kết thúc vấn đề**  Nhận xét kết quả rèn luyện, lưu ý các sai sót và cách khắc phục, kế hoạch hoạt động tiếp theo | - Thuyết trình | - Quan sát, nghe  - Ghi chép | 25’ |
|  | - Củng cố kiến thức: | nhấn mạnh các kiến thức lý thuyết liên quan cần lưu ý | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
|  | - Củng cố kỹ năng: | củng cố các kỹ năng cần lưu ý; các sai hỏng thường gặp và cách khắc phục... | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
|  | - Nhận xét kết quả học tập: | đánh giá về ý thức và kết quả học tập | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
|  | - Hướng dẫn chuẩn bị cho buổi học sau: | về kiến thức, về vật tư, dụng cụ... | - Quan sát, nghe  - Ghi chép |  |
| **E** | **Hướng dẫn tự rèn luyện**  - Hướng dẫn các tài liệu liên quan đến nội dung của bài học để sinh viên tham khảo.  - Hướng dẫn tự rèn luyện. | - Chiếu slide, | - Quan sát, nghe  - Ghi chép | 5’ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn tài liệu tham khảo** | [1] VN-Guide (2004), *Thiết kế trang web với HTML*, NXB Thống kê Hà Nội;  [2] VN Guide (1995), *Internet toàn tập,* NXB Khoa học kỹ thuật;  [3] SCC Technology (2004), *Thiết kế website với Macromedia Dreamweaver*;  [4] Nguyễn Trường Sinh (2006), *Thiết kế website với FrontPage*, NXB Thống kê;  [5] Khuất Thùy Phương (2007), *Lập Trình Ứng Dụng Web Với PHP*, NXB Thống kê;  [6] Maricopa Center for Learning and Instruction (1999), *Writing HTML Tutorial*;  [7] Mediaspace Club (2004), *Macromedia DreamweaverMX*.  [8] http://www.php.net/manual/ |

**III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Nội dung :

- Phương pháp dạy học:

- Hình thức tổ chức:

- Thời gian, phương tiện :

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  **Vũ Long Vân** | *Đà Lạt, ngày ..... tháng năm 20*  **GIẢNG VIÊN**  **Nguyễn Lê Bôn** |